

TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN MAI HƯƠNG

Email: maihuong_tb@gmail.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

THE POSITIVE BEHAVIOUR FOR LEARNING OF STUDENTS IN NATIONAL UNIVERSITY OF ART EDUCATION

TÓM TẮT

Tính tích cực học tập có cấu trúc tâm lý phức tạp, được biểu hiện trong hoạt động, có tính tương đối ổn định và bền vững. Tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW được biểu hiện ở các mặt nhận thức, thái độ, hành động trong quá trình học tập... Vì thế để phát huy tính tích cực học tập môn Tâm lý học của sinh viên đòi hỏi người giảng viên phải tổ chức quá trình dạy học có nội dung môn học hấp dẫn, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo trong nhà trường.

Từ khóa: Tính tích cực, tính tích cực học tập, sinh viên Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW

ABSTRACT

Positive Learning is a management strategy that enables education to flow in a smooth and natural form. Through implementation of strategies, students will be integrated into the learning process and feel that they have a vested interest in what they learn and how they learn it. By implementing the following strategies, a lecturer can reduce the number and frequency of disruptions in the classroom while promoting an environment of engaged students.

Keywords: The positive behaviour, The positive behaviour for learning, National University of Arts Education students

1. Đặt vấn đề

Xã hội loài người hình thành và phát triển ngày càng cao cho đến ngày nay là nhờ tính tích cực của con người. Tính tích cực của con người biểu hiện ở chỗ con người đã chủ động sản xuất ra những của cải vật chất cần thiết cho sự tồn tại và phát triển xã hội; chủ động cải biến môi trường tự nhiên bắt chúng phục vụ mình, chủ động cải biến xã hội để xã hội ngày càng phát triển theo chiều hướng tốt đẹp hơn.

Trong hoạt động học tập tính tích cực là tính tích cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Tính tích cực nhận thức có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học... Vì vậy việc nghiên cứu tính tích cực học tập nói chung và đặc biệt đi sâu nghiên cứu tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW là cần thiết trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tính tích cực học tập

2.1.1. Khái niệm tính tích cực

Tính tích cực của cá nhân gắn liền với trạng thái hoạt động của chủ thể. Tính tích cực bao hàm tính chủ động, sáng tạo, tính có ý thức của chủ thể trong hoạt

động. Tính tích cực của cá nhân là một thuộc tính của nhân cách được đặc trưng bởi sự chi phối mạnh mẽ của các hành động đang diễn ra đối với đối tượng, tính “trương lực” của những trạng thái bên trong của chủ thể ở thời điểm hành động, tính qui định của mục đích hành động trong hiện tại, tính siêu hoàn cảnh và tính bền vững tương đối của hành động trong sự tương quan với mục đích đã thông qua. Tính tích cực thể hiện ở sự nỗ lực cố gắng của bản thân, ở sự chủ động, tự giác hoạt động và cuối cùng là kết quả cao của hoạt động có mục đích của chủ thể. Tính tích cực được nảy sinh, hình thành, phát triển trong hoạt động...

2.2. Tính tích cực học tập

Tính tích cực học tập của sinh viên là sự ý thức tự giác của sinh viên về mục đích học, thông qua đó sinh viên huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý để giải quyết các nhiệm vụ học tập có hiệu quả. Chúng tôi cho rằng, sinh viên muốn tích cực học, trước hết phải có nhu cầu học. Nhu cầu nhận thức, sự khát khao chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo để tồn tại và phát triển nhân cách phù hợp với yêu cầu xã hội là động lực thúc đẩy sinh viên tích cực học. Sinh viên càng tích cực tham gia hoạt động học thì sự thoả mãn nhu cầu nhận thức càng cao, vì vậy các em có niềm vui và say sưa học tập.

EDUCATION

Chính trong quá trình này sinh viên dần ý thức được sự cần thiết phải thoả mãn nhu cầu nhận thức như thế nào cho có hiệu quả trong hiện tại và tương lai. L.I.Bojovich từng viết “Sự xuất hiện nhu cầu mới luôn gắn liền với sự lĩnh hội những hình thái hành vi, hoạt động mới, với sự lĩnh hội những đối tượng mới của nền văn hoá” [6] ở đây đã xuất hiện động cơ nhận thức, sinh viên chiếm lĩnh tri thức vì chính sự hấp dẫn của nó chứ không phải do áp lực từ bên ngoài hoạt động học. Tức là sinh viên thấy rõ được ý nghĩa thiết thực của nội dung môn học và có những xúc cảm trí tuệ đặc biệt như tính tò mò, ham hiểu biết cũng như lòng say mê, nhiệt tình tham gia vào mọi hình thức học tập để nâng cao hiểu biết và hoàn thiện nhân cách. Chính vì thế trong quá trình nắm vững tri thức sinh viên sẽ luôn tự đề ra mục đích, tìm phương thức tối ưu, khắc phục mọi khó khăn trở ngại để đạt được hiệu quả cao.

* Biểu hiện tính tích cực học tập

Khi nghiên cứu tính tích cực nhận thức của học sinh, Thái Duy Tuyên đã chỉ ra biểu hiện của tính tích cực học tập như sau:

- + Các em có chú ý học tập.
- + Hăng hái tham gia vào mọi hình thức của hoạt động (thể hiện ở chỗ giờ tay phát biểu ý kiến, ghi chép...).
- + Hoàn thành những nhiệm vụ được giao.
- + Ghi nhớ tốt những điều đã học.
- + Hiểu bài học và có thể trình bày lại nội dung bài học theo ngôn ngữ riêng của mình.
- + Biết vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Đọc thêm, làm thêm các bài tập khác.
- + Tốc độ học tập nhanh và hứng thú trong học tập.
- + Có quyết tâm, có ý chí vượt khó khăn trong học tập.
- + Có sáng tạo trong học tập.

Ngoài ra ông còn chỉ ra các mức độ tích cực của học sinh, đó là:

- + Có tự giác học tập không hay bị bắt buộc bởi những tác động bên ngoài (gia đình, bạn bè, xã hội...).
- + Thực hiện nhiệm vụ của thầy giáo theo yêu cầu tối thiểu hay tối đa.
- + Tích cực nhất thời hay thường xuyên, liên tục.
- + Tích cực ngày càng tăng hay giảm dần.
- + Có kiên trì, vượt khó hay không [5].

Từ những ý kiến trên, theo chúng tôi tính tích cực học tập của sinh viên được biểu hiện ở các mặt sau:

- + *Mặt nhận thức*: sinh viên nhận thức được mục đích, ý nghĩa của môn học.
- + *Mặt thái độ*: sinh viên có thái độ học tập đúng đắn (nhu cầu, hứng thú, động cơ) với môn học đó.
- + *Mặt hành động*: huy động các chức năng tâm lý để từ đó tìm ra cách thức học phù hợp. Có sự vận dụng tích cực các chức năng tâm lý như tri giác, tư duy, tưởng tượng, trí nhớ, chú ý... vào việc học tập.
- + *Hoạt động học có hiệu quả*: biểu hiện ở kết quả học

tập, ở sự biến đổi toàn bộ nhân cách đặc biệt là hoạt động nhận thức.

* Phân loại tính tích cực học tập

Có nhiều nhà Giáo dục học, Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm thường xuyên trong nước và nước ngoài nghiên cứu về tính tích cực học tập của học sinh, sinh viên theo những xu hướng khác nhau, do đó cũng có nhiều căn cứ để phân loại tính tích cực học tập:

Dựa theo tính chất tái tạo hay sáng tạo của kết quả hoạt động G.I. Shukina, Trần Bá Hoành đã chia tính tích cực học tập gồm 3 loại :

- + Tính tích cực tái hiện, bắt chước: là tính tích cực chủ yếu dựa vào trí nhớ (học sinh tái hiện, thể hiện lại những gì đã nhận thức đã biết; tái tạo lại những kiến thức đã học, thực hiện được những thao tác, kỹ năng mà giáo viên đã nêu ra).
- + Tính tích cực tìm tòi được đặc trưng bằng sự bình phẩm, phê phán, tìm tòi tích cực về mặt nhận thức, óc sáng kiến, lòng khao khát hiểu biết, hứng thú học tập.
- + Tính tích cực sáng tạo là mức độ cao nhất của tính tích cực nhận thức được đặc trưng bởi sự khẳng định con đường riêng của mình không giống hoặc phát triển con đường mà mọi người đã thừa nhận, đã trở thành chuẩn hoá, để đạt được mục đích.

- Dựa vào hình thái của hoạt động, hành động Skatkin, Đặng Thành Hưng đã chia tính tích cực như sau:

- + Theo hình thái bên ngoài của tính tích cực học tập gồm các hoạt động quan sát, khảo sát, ứng dụng, thực nghiệm, đánh giá, thay đổi, dịch chuyển đối tượng...; được thể hiện ở nhịp độ, cường độ học tập cao, học sinh rất năng động luôn hoạt động và hoàn thành những công việc được giao, tập trung chú ý...
- + Theo hình thái bên trong học tập gồm các hoạt động trí óc (sự căng thẳng về trí lực, những hành động và thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá...), tâm vận, các chức năng cảm xúc, ý chí, các phản xạ thần kinh cấp cao, các biến đổi về cường độ, độ bền vững... của nhu cầu, hứng thú, tình cảm...

Do đó tính tích cực học tập theo quan điểm tiếp cận hoạt động - nhân cách - giao tiếp khi phân tích biểu hiện cần kết hợp cả cách phân loại theo tính chất tái tạo hay sáng tạo và cách phân loại theo hình thái hoạt động bên ngoài và bên trong hoạt động học tập của sinh viên.

2.3. Tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

2.3.1. Đặc điểm sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương phần lớn đều được tuyển từ học sinh phổ thông nhiều vùng miền khác nhau: thành phố, nông thôn,

EDUCATION

vùng sâu, vùng xa... Các em có đầy đủ những đặc điểm và phẩm chất của người sinh viên nói chung: Sinh viên ĐHSP Nghệ thuật TW là đại biểu của một nhóm xã hội đặc biệt đang chuẩn bị cho hoạt động sản xuất vật chất hay tinh thần cho xã hội. Nhóm xã hội đặc biệt này là nguồn bổ sung cho đội ngũ trí thức hoạt động học tập được đào tạo cho lao động trí óc với nghiệp vụ cao và tham gia tích cực vào hoạt động đa dạng có ích trong xã hội. Đó là những con người có sự phát triển tương đối hoàn thiện về các đặc điểm tâm sinh lý, quan hệ xã hội và định hướng nghề nghiệp.

Điểm khác biệt của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW với sinh viên trường khác là các em đều có năng khiếu về nghệ thuật, rất mạnh dạn và ưa hoạt động. Sinh viên Âm nhạc/Mỹ thuật là những người được đào tạo để chuẩn bị cho việc thực hiện các hoạt động của một giáo viên dạy nghệ thuật ở trường phổ thông. Họ phải là những người có sức khỏe, có trình độ chuyên môn, có năng lực sư phạm, có đạo đức để tham gia vào hoạt động hữu ích cho xã hội - đào tạo con người.

Hầu hết sinh viên đều là những em có năng khiếu nghệ thuật - là người có khả năng vượt trội hơn những người bình thường khác về năng lực quan sát, phát hiện, khám phá, cảm nhận, rung cảm trước vẻ đẹp ẩn chứa bên trong đối tượng quan sát và biết sử dụng đường nét, màu sắc, hình khối để thể hiện trên mặt tranh.

Họ cũng là những người nhạy cảm, nhanh chóng nắm bắt được giai điệu, tiết tấu, âm thanh. Từ những cơ sở năng khiếu ban đầu, trải qua quá trình học tập trong môi trường dạy - học nghệ thuật thì nhận thức, sự rèn luyện của tình cảm - cảm xúc thẩm mỹ, khả năng vận dụng ngôn ngữ đặc trưng của nghệ thuật tạo hình: màu sắc, đường nét, hình, khối, đậm, nhạt, không gian...; nghệ thuật âm thanh, giai điệu... được phát triển để xây dựng nên những hình tượng nghệ thuật nhằm phản ánh, nhận thức và cải tạo hiện thực. Cảm xúc thẩm mỹ, tình cảm thẩm mỹ, nhận thức thẩm mỹ... đều được bồi đắp dần qua năm tháng học tập trong trường, kinh nghiệm, lòng nhiệt tình say mê của tuổi trẻ vươn tới cái đẹp làm nên nét đặc trưng của sinh viên sư phạm Âm nhạc/Mỹ thuật.

Bên cạnh đó sinh viên nhà trường thường có tư duy sáng tạo phát triển. Tuy nhiên, khả năng nhận thức giữa các em không đều, các em gặp khó khăn trong việc tiếp thu các tri thức các môn học thuộc khối kiến thức đại cương, các môn học có tính chất lý luận và các môn nghiệp vụ sư phạm.

Từ các đặc điểm trên của sinh viên Âm nhạc/Mỹ thuật trên, trong quá trình tổ chức các hoạt động giảng dạy cần quan tâm để phát huy mặt mạnh và hạn chế điểm

yếu của các em, tạo cơ hội tốt cho các em rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu trong thực tiễn.

2.3.2. Tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Tính tích cực trong hoạt động học tập của sinh viên xét theo quá trình N.Ph.Ta Iudina phân chia các hành động học tập theo cách tiếp cận quá trình hoạt động học bao gồm: Hành động định hướng; kiểm tra đầu vào; thực hiện; kiểm tra đánh giá [Theo 3]. Như vậy hoạt động học sẽ bao gồm các hành động sau đây:

- Hành động chuẩn bị bài trước khi lên lớp

Hành động chuẩn bị bài trước khi lên lớp là hành động xác định mục đích yêu cầu và nội dung chính của bài học, đọc trước giáo trình đề cương bài giảng, đặt những câu hỏi thắc mắc đối với nội dung bài học để chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho việc tiếp thu tri thức trên lớp có hiệu quả hơn.

- Hành động lĩnh hội bài giảng

Hành động lĩnh hội bài giảng là hành động sắp xếp một cách khoa học dàn ý của bài giảng theo cách hiểu của bản thân một cách rõ ràng, sáng tạo và có hệ thống. Để thực hiện hành động này chủ thể học tập phải biết phân tích, tổng hợp, lựa chọn thông tin cần ghi nhớ nội dung tập trung chú ý cao, năng lực tư duy độc lập và năng lực sáng tạo riêng của mỗi cá nhân.

- Hành động hợp tác nhóm

Sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW nếu không có kỹ năng làm việc nhóm thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ học tập như mong muốn. Hiện nay ở các trường ĐHSP đang chuyển từ cách đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ. Việc học tập của sinh viên được diễn ra trong các lớp học khá linh hoạt, với các nhóm sinh viên có cùng nhu cầu. Chương trình học tín chỉ được thiết kế theo hướng giảm số tiết lý thuyết, tăng cường thực hành, tăng cường thảo luận nhóm và tự học với khối lượng kiến thức sâu rộng đòi hỏi sinh viên phải biết hợp tác cùng nhau trong học tập như: Tập luyện biểu diễn, tập kịch, bài tập thuyết trình nhóm, dàn dựng tác phẩm... thì mới đạt được kết quả tốt.

Đây là kỹ năng không thể thiếu được của sinh viên bởi hợp tác sẽ giúp sinh viên cùng nhau giải quyết tốt nhiệm vụ học tập mà giảng viên (GV) giao phó; làm phong phú thêm nội dung học tập, mở rộng và đào sâu kiến thức; hỗ trợ nhau cùng tiến bộ; phát huy tính độc lập, sáng tạo, phát triển kỹ năng điều chỉnh bản thân và điều chỉnh người khác khi tham gia hoạt động cộng đồng.

- Hành động thực hành biểu diễn

Hành động thực hành biểu diễn là quá trình chuẩn bị công phu: lên kế hoạch xây dựng chương trình biểu diễn, kịch bản, thiết kế sân khấu, biên đạo, chuẩn bị

EDUCATION

trang phục, đạo cụ, hoá trang, âm thanh... Để tạo nên một chương trình biểu diễn có chất lượng nghệ thuật. đó, các em có thể xây dựng một nền tảng kỹ thuật vững chắc, một khả năng thể hiện âm nhạc phong phú. Sự hoàn thiện về mặt kỹ thuật sẽ tăng cường tâm lý tự tin, củng cố ý chí cho các em khi ra biểu diễn. Các em còn phải rèn luyện cả về mặt kiến thức và kỹ thuật để thể hiện tốt nội dung của tác phẩm, phong cách âm nhạc, hội họa của các tác giả, tác phẩm qua các thời đại. Đây chính là cơ sở để người nghệ sĩ tương lai có sự độc lập, sáng tạo trong học tập và biểu diễn, từ đó dẫn tới sự hấp dẫn và thuyết phục thính giả trong nghệ thuật biểu diễn.

Chính vì vậy, giải phóng hình thể là rất cần thiết trong quá trình giảng dạy, học tập của sinh viên Sư phạm Âm nhạc, Quản lý Văn hóa, Diễn viên Kịch Điện ảnh. Giải phóng hình thể không chỉ là nhảy múa tự do theo điệu nhạc, mà cần phải học các động tác cơ bản, cảm nhận cơ thể, cảm nhận giai điệu âm nhạc, thực hành với các điệu nhảy, hành động của nhân vật qua đó, giúp các em nắm được phong cách, đặc điểm luật động của các bộ phận trên cơ thể nhằm tăng sức biểu hiện, tính thẩm mỹ, sự cảm thụ nhạy bén với các loại tiết tấu, đồng thời nắm vững kỹ năng khi thực hiện các động tác vũ đạo, nhảy múa kết hợp trong thể hiện tác phẩm.

- Hành động ôn tập, hệ thống hóa tri thức

Hành động ôn tập, hệ thống hóa tri thức là hành động lưu giữ những kiến thức quan trọng cốt lõi nhằm củng cố những kiến thức đã lĩnh hội và dễ dàng trong việc ghi nhớ bằng cách: Xây dựng kế hoạch ôn tập, lập đề cương, củng cố kiến thức đã học nhằm tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các tri thức đã học theo mối liên hệ nhất định.

Từ các quan điểm trên có thể hiểu: Hoạt động học tập là hoạt động lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng kỹ xảo tương ứng thuộc môn học xác định, đòi hỏi chủ thể phải tích cực thực hiện các hành động học tập.

Theo đó, các yếu tố cấu thành nên sự gắn kết học tập của sinh viên trên lớp bao gồm 3 khía cạnh: *về mặt hành vi, về mặt thái độ và về mặt nhận thức.*

Về mặt hành vi, đây có thể xem là khía cạnh biểu hiện rõ nét nhất của hoạt động học tập của sinh viên trong giờ học trên lớp, bao gồm cả hoạt động mang tính chất học thuật lẫn tính chất xã hội. Có 3 thành phần hoạt động học tập được biểu hiện về mặt hành vi: hành động tích cực (tuân thủ nội quy lớp học), tham gia vào các nhiệm vụ học tập (chú ý, tập trung, kiên trì, nỗ lực, trình bày thắc mắc, đóng góp cho thảo luận...) và tham gia vào các hoạt động khác của lớp (chơi trò chơi, giúp đỡ bạn bè trong học tập...). Như vậy, với những phương pháp và kỹ thuật dạy học được giảng viên sử dụng trong giờ học, có thể dễ

dàng quan sát được sinh viên học hay không học thông qua những hành vi thông thường như sau: hiện diện trong lớp, lắng nghe lúc giảng viên thuyết trình hoặc bạn bè thảo luận, ghi chép bài học, làm bài tập, tham gia thảo luận, trình bày trước nhóm, cả lớp, tham gia các hoạt động được giảng viên tổ chức trên lớp,... Ngoài ra, hoạt động học tập trên lớp của sinh viên còn cho thấy sự gắn kết thực sự hay không còn bộc lộ qua mối quan hệ tương tác giữa sinh viên với giảng viên và giữa sinh viên với nhau.

Tuy nhiên, như đã đề cập ở trên, sinh viên im lặng và không bộc lộ một hay nhiều hơn trong số những biểu hiện đã liệt kê ở trên không đồng nghĩa với việc họ không gắn kết vào hoạt động học tập. Bởi vì, sinh viên tham gia hoạt động học hay không còn có thể biểu hiện trên khía cạnh xúc cảm. Đó là những biểu hiện về mặt thái độ của sinh viên trong suốt giờ học khi họ cho thấy mức độ chú ý, sự hứng thú hay thờ ơ, háo hức hay buồn chán, và cảm giác thuộc về hay không thuộc về cộng đồng học tập trong lớp thông qua quá trình tương tác với giảng viên, bạn cùng lớp, hoặc những biểu hiện của ngôn ngữ cơ thể như nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ...

Về mặt nhận thức, đây là khía cạnh khó quan sát nhất nhưng lại chính là thành phần quan trọng nhất trong hoạt động học tập của sinh viên trên lớp. Sinh viên biểu hiện tính tích cực nhận thức khi họ huy động các quá trình tâm lý như tư duy, tưởng tượng, trừu tượng hoá, tổng hợp, phân tích, sáng tạo,... vào hoạt động học của mình, họ tìm cách để đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của giảng viên về bài học và cố gắng vượt qua các thử thách do vấn đề học thuật mang lại. Như vậy, sự gắn kết về mặt nhận thức là sự tổng hợp của 2 thành phần chính: tâm lý và nhận thức. Thành tố tâm lý bao gồm mục tiêu, động cơ học, và khả năng tự quản lý của người học liên quan đến những vấn đề như tâm thế sẵn sàng, nỗ lực cố gắng để thông hiểu các vấn đề khoa học trừu tượng cũng như hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp phức tạp. Thành tố nhận thức liên quan đến khả năng tự quản lý của người học về đến những vấn đề như ý thức học tập, vận dụng các phương pháp học phù hợp cũng như có chiến lược trong tư duy và học tập. Nói cách khác, các khía cạnh biểu hiện hoạt động học tập của sinh viên còn có thể được phân chia thành các mức độ khác nhau qua đó cho thấy người học tích cực, không tích cực, hay thậm chí có những biểu hiện tiêu cực trong việc thực hiện các thao tác học trên lớp.

Như vậy, một sinh viên có thể bộc lộ cho thấy một số biểu hiện ở mức độ tích cực về một hoặc nhiều khía cạnh của hoạt động học tập nhưng đồng thời cũng có thể cho thấy sự không gắn kết hoặc thậm chí tham gia một cách tiêu cực ở các khía cạnh khác

EDUCATION

3. Kết luận

Tính tích cực là một phẩm chất quan trọng của nhân cách thể hiện ở sự nỗ lực cố gắng của bản thân, được thúc đẩy bởi động cơ, nhu cầu nhất định trong quá trình tác động đến đối tượng nhằm đạt được những kết quả cao trong hoạt động. Nó vừa là mục đích hoạt động, vừa là phương tiện, vừa là điều kiện, vừa là kết quả của hoạt động cá nhân.

Tính tích cực học tập có cấu trúc tâm lý phức tạp, được biểu hiện trong hoạt động, tương đối ổn định và bền vững. Tính tích cực học tập môn Tâm lý học của sinh viên được biểu hiện ở các mặt nhận thức, thái độ, hành động và kết quả học tập của sinh viên khi tham gia chiếm lĩnh tri thức. Đó là sinh viên nhận thức được ý nghĩa của bộ môn, có động cơ, hứng thú, trí nhớ tích cực, tư duy tích cực... trong học tập. Tính tích cực học tập của sinh viên luôn biến đổi, phát triển không ngừng và chịu sự chi phối của nhiều yếu tố. Vì thế để phát huy tính tích cực học của sinh viên đòi hỏi người giảng viên phải tổ chức quá trình dạy học có nội dung môn học hấp dẫn, phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức dạy học phong phú làm cho sinh viên muốn chiếm lĩnh được tri thức môn học đồng thời tự giác đề ra mục đích, tự tổ chức, điều khiển hoạt động học tập của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Carl Rogers, (2001), *Phương pháp dạy học hiệu quả* (Cao Đình Quát dịch), Nxb Trẻ, TP.HCM.
2. Phan Trọng Ngọ (2000), *Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực hoạt động dạy học*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
3. Thái Duy Tuyên (1996), *Một số vấn đề hiện đại lý luận dạy học*, Viện KHGD, Hà Nội.
4. Wilbert J. McKeachie (2002), *Những thủ thuật trong dạy học các chiến lược, nghiên cứu và lý thuyết về dạy học dành cho các giảng viên đại học và cao đẳng*, Dự án Việt Bỉ.
5. Nguyễn Đình Xuân (2000), *Quy trình học tập và tự học*, Nxb ĐHQG Hà Nội.